

Số: 133/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 448/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số 501/BC-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Thùng chuyên dụng gom rác được hỗ trợ là một trong các loại: xe gom rác, thùng xe gom rác, xe thu gom rác, xe đẩy rác, thùng rác có bánh xe và các loại thiết bị/phương tiện có tên gọi khác có tác dụng vừa làm xe thu gom rác, vừa làm thùng đựng rác đặt tại các trạm trung chuyển /điểm tập kết rác; thùng chuyên dụng gom rác có thiết kế phù hợp để có thể gắn được vào xe cuốn ép rác

khi đưa rác lên xe cuốn ép rác (nhằm hạn chế việc đổ rác thải trực tiếp ra mặt sân nền của trạm trung chuyển rác/điểm tập kết rác).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 7 như sau:

“đ) Giá xe cuốn ép rác để làm căn cứ tính số tiền hỗ trợ được xác định theo mức giá xe do cơ quan thuế trên địa bàn tỉnh xác định làm căn cứ tính lệ phí trước bạ của xe cuốn ép rác đề nghị hỗ trợ; trường hợp giá xe cuốn ép rác trong thông báo nộp lệ phí trước bạ của cơ quan thuế cao hơn so với giá ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng thì giá để làm căn cứ tính số tiền hỗ trợ được xác định theo giá ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng mua xe cuốn ép rác đề nghị hỗ trợ.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục quy trình thực hiện và hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 (có Phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quy định chuyên tiếp: Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 nhưng đến trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được hỗ trợ thì được áp dụng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ₃, TH₂.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ HỒ SƠ HỖ TRỢ
(Kèm theo Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh)

1. Bãi bỏ tiêu mục 5 Mục I Phần 1.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a Mục 2 Phần 2 như sau:

“a) Quy trình hỗ trợ:

- Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định phân khai kế hoạch kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện mua chế phẩm sinh học và bàn giao cho đơn vị trực tiếp quản lý mô hình ủ rác hữu cơ tập trung thực hiện.

- Sau khi triển khai thực hiện việc ủ phân từ rác hữu cơ, đơn vị trực tiếp quản lý mô hình ủ rác hữu cơ tập trung gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trước ngày 30/10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiệm thu, tổng hợp báo cáo, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến (nếu có) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc để Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc giải trình làm rõ theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm định; tổng hợp kinh phí thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ báo cáo tổng hợp kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính để soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.”

3. Bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ vào sau gạch đầu dòng thứ 6 điểm b Mục 2 Phần 2 như sau:

“- Bản sao giấy chứng nhận lưu hành chế phẩm sinh học theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a Mục 3 Phần 2 như sau:

a) Quy trình hỗ trợ:

- Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định phân khai kế hoạch kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện mua thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm sinh học khử mùi và bàn giao cho Hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường trực tiếp quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết rác để thực hiện.

- Sau khi triển khai thực hiện, Hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường được giao quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết rác gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trước ngày 30/10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiệm thu, tổng hợp báo cáo, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến (nếu có) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc để Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc giải trình làm rõ theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm định, tổng hợp kinh phí thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ báo cáo tổng hợp kinh phí của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính để soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.”

5. Bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ vào sau gạch đầu dòng thứ 6 điểm b Mục 3 Phần 2 như sau:

“- Bản sao giấy chứng nhận lưu hành chế phẩm sinh học theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.”

6. Sửa đổi, bổ sung Mục 4 Phần 2 như sau:

“4. Đối với chính sách hỗ trợ mua xe cuốn ép rác phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (quy định tại Điều 7 Nghị quyết này)

a) Quy trình hỗ trợ:

- Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Hợp tác xã môi trường tổ chức thực hiện kế hoạch mua xe cuốn ép rác.

- Sau khi thực hiện hoàn thành việc mua xe cuốn ép rác, Hợp tác xã môi trường lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc nộp trực tuyến (nếu có) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc

qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ, trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc giải trình làm rõ theo quy định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu; tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Tài chính.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài chính soát xét, tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt và cấp kinh phí cho đơn vị thụ hưởng theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Bản chính Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí xe cuốn ép rác (theo mẫu số 01).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã và Điều lệ hoạt động của Hợp tác xã.

- Bản chính Phương án hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của Hợp tác xã (trong đó nêu rõ hình thức quản lý, sử dụng xe cuốn ép rác; phạm vi thu gom rác đảm bảo điều kiện hỗ trợ) được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận; cam kết của Hợp tác xã về duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên phạm vi địa bàn cụm xã đã hợp đồng trong thời gian tối thiểu 5 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp không thực hiện đúng cam kết phải hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ.

- Bản sao Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của Hợp tác xã:

+ Đối với Hợp tác xã được hỗ trợ 01 xe cuốn ép rác thì phải có hợp đồng với từ 05 xã, phường, thị trấn trở lên hoặc phạm vi cụm xã có quy mô dân số từ 24.000 người trở lên.

+ Đối với Hợp tác xã được hỗ trợ 02 xe cuốn ép rác thì phải có hợp đồng với từ 08 xã, phường, thị trấn trở lên hoặc phạm vi cụm xã có quy mô dân số từ 40.000 người trở lên.

- Bản sao Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng mua xe cuốn ép rác theo quy định.

- Bản sao Thông báo nộp lệ phí trước bạ của cơ quan thuế trên địa bàn tỉnh đối với xe cuốn ép rác đề nghị hỗ trợ.

- Bản sao Hồ sơ xe, gồm: Giấy chứng nhận xuất xưởng, các thông số kỹ thuật; hồ sơ hải quan, bản photo công chứng (đối với xe nhập khẩu); giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và giao thông vận tải đối với xe cuốn ép rác của Hợp tác xã được hỗ trợ

c) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ (đối với các loại giấy tờ là bản sao khi nộp hồ sơ phải kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có công chứng)"/.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH